TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **200**/2021/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 78/3 ấp An Khương, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 78/3 ấp An Khương, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: 169 Phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị Đ và anh T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Minh Th, sinh ngày 12/9/2005 (Theo nguyện vọng của con chung), ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: chị Đ và anh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: chị Đ và anh T trình bày có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng Giao dịch huyện P, tỉnh Bến Tre số tiền là 36.000.000 đồng và đã trả xong tiền gốc và lãi. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng Giao dịch huyện P, tỉnh Bến Tre không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002884, ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Thuận, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Hồng Vân